

KẾ HOẠCH HỌC TẬP KHÓA 45

Ngành học: Giáo dục Tiểu học

Mã ngành: 7140202

Đơn vị quản lý: Khoa Sư phạm

Hệ đào tạo chính quy

Bộ môn: Giáo dục Tiểu học – Mầm non

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HP song hành	Ghi chú
Học kỳ 1										
1	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8			
2	QP011	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8			
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		14	16			
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56			
5	KL001	Pháp luật đại cương	2	2		30				
6	SG221	Tiếng Việt giáo dục tiểu học 1	3	3		45				
		Cộng	13	13	0					
Học kỳ 2										
1	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		30				
2	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		4	60				
3	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15				
4	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60		TN033	
5	SP061	Lý thuyết tập hợp và logic toán	2	2		30				
6	SP076	Rèn luyện chữ viết - GDTH	2	2		30				
7	SG227	Cơ sở tự nhiên xã hội 1	2	2		30				
8	SP009	Tâm lý học đại cương	2	2		30				
		Cộng	18	14	4					
Học kỳ hè										
1	ML016	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2		30		ML014		
2	TC003	Taekwondo 1 (*)	1							
3	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30				
		Cộng	5	3	0					
Học kỳ 3										
1	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3		3	45			XH023	
2	SG222	Tiếng Việt giáo dục tiểu học 2	3	3		45		SG221		
3	SG394	Giáo dục hòa nhập	2			30		SG113		
4	SG439	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	2		30				
5	SP067	Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học	2			30				
6	SG113	Tâm lý học sư phạm giáo dục tiểu học	2	2		30		SP009		
7	SG228	Cơ sở tự nhiên xã hội 2	2	2		30			SG227	
8	TC004	Taekwondo 2 (*)	1					TC003		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HP song hành	Ghi chú
		Cộng	17	17	3					
Học kỳ 4										
1	SP103	Số học	2		2	30				
2	SG418	Lý luận dạy học giáo dục - Tiểu học	2	2		30				
3	SP132	Xác suất thống kê - GDTH	2	2		30				
4	SG011	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	2	2		30				
5	SP049	Giáo dục học-GDTH	3	3		30	30	SG113		
6	SG114	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững	2		2	30		SP049		
7	SG127	Thực tế ngoài trường giáo dục tiểu học	1	1			30			
8	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016		
		Cộng	16	16	4					
Học kỳ hè										
12	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018		
5	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3		3	45			XH024	
		Cộng	5	2	3					
Học kỳ 5										
1	SP597	Kiến tập Sư phạm	2	2			60	SP049		
2	SG128	Môi trường và giáo dục môi trường ở tiểu học	2	2		30				
3	SP199	Toán sơ cấp - GDTH	3	3		45				
4	SG129	Sinh lý và bệnh lý trẻ em giáo dục tiểu học	2	2		30				
5	SG375	Phương pháp công tác đội giáo dục tiểu học	2	2		30				
6	SG115	Hoạt động giáo dục trong nhà trường tiểu học	2	2		15		SP049		
7	SP056	Phương pháp dạy học tiếng Việt giáo dục tiểu học 1	2	2		30				
		Cộng	17	17	0					
Học kỳ 6										
1	SG399	Dạy học tác phẩm văn học theo thể loại - Tiểu học	2	2		30		SP056 SG116		
2	SG224	Phương pháp dạy học tiếng Việt giáo dục tiểu học 2	3	3		45				
3	SG406	Dạy học trải nghiệm - Tiểu học	2	2		30				
4	SG223	Kỹ thuật và phương pháp dạy học kỹ thuật GDTH	2	2		30		TC004		
5	TC019	Taekwondo 3 (*)	1					SG227 SG228		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HP song hành	Ghi chú
6	SG438	Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và xã hội	3	3		45				
7	SP118	Anh văn chuyên ngành – GDTH	2	2		30		SP336 SG116		
8	SG226	Phương pháp dạy học toán 2 - GDTH	3	3		45		ML019		
9	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30				
		Cộng	20	29	0					
Học kỳ 7										
1	SP071	Rèn kỹ năng thực hành Tiếng Việt	2		4	30	60			
2	SG116	Đánh giá kết quả học tập giáo dục tiểu học	2	2		15	30			
3	SG425	Văn học thiếu nhi	3	3		45				
4	SG234	Dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học	2			30				
5	SG430	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	2		30				
6	SP062	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức	2	2		30				
7	SG122	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học	2	2		30				
		Cộng	15	15	4					
Học kỳ 8										
1	SP598	Thực tập Sư phạm	3	3			90	SP597 SG123 SG124		
2	SG401	Luận văn tốt nghiệp giáo dục tiểu học	10		10			≥105T C		
		Cộng	13	3	10					
		Tổng	141	108	33					

(*): các học phần điều kiện không tính điểm trung bình chung tích lũy

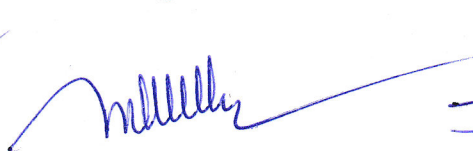
Hội đồng KH&ĐT
Chủ tịch

Khoa Sư phạm
P.Trưởng Khoa

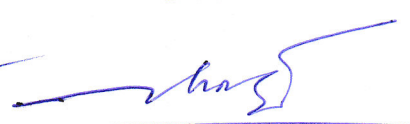
Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2019
Bộ môn Giáo dục Tiểu học-MN
Trưởng Bộ môn



Lâm Quốc Anh



Huỳnh Anh Huy



Trịnh Thị Hương